

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HS-ST

Ngày 13-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Trung
2. Ông Trần Đăng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đình Trường là Thư ký TAND huyện Hưng Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 13-7-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1992

Nơi cư trú: thôn B, xã Hòa Bình, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Giang, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị Hữu, sinh năm 1965; vợ Đào Thị Phượng, sinh năm 1986; tiền án: bị cáo có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 90/2021/HS-ST ngày 08-9-2021 của Tòa án nhân dân (TAND) huyện Hưng Hà đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05-3-2022; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07-3-2023, đến ngày 10-3-2023 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ ngày 07-3-2023, tại đường quốc lộ 39A, thuộc địa phận thôn Tư La, xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn S (tên gọi khác là T) có hành vi cất giấu tại túi áo bên trái phía trước đang mặc 01 gói giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, Sơn khai nhận là ma túy, loại heroine, cất giấu để sử dụng. Tổ công tác Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong 01 gói giấy trắng kim nêu trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 320/KL - KTHS ngày 08-3-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận mẫu gửi giám định quản lý của Nguyễn Văn S là ma túy, loại Hêrôin (Heroine) có khối lượng là 0,1249 gam (*Không thấy một nghìn hai trăm bốn mươi chín gam*). *Heroine STT: 09, Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25-8-2022 của Chính phủ.*

Bản cáo trạng số 55/CT-VKSHH ngày 30-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn S ra trước Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận: bị cáo mắc nghiện ma túy từ năm 2021. Vào khoảng 9 giờ 00 phút ngày 07-3-2023, bị cáo đi bộ một mình từ nhà ra đường 39A, sau đó bị cáo đi nhờ xe của một người đi đường đến khu vực ngã tư thị trấn Tiên Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thì xuống xe mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Bị cáo có gặp một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, bị cáo không biết họ tên, địa chỉ người phụ nữ đó ở đâu, qua nói chuyện bị cáo biết người phụ nữ đó có bán ma túy nên bị cáo đặt vấn đề mua của người phụ nữ đó 200.000 đồng ma túy loại heroine, người phụ nữ cầm tiền và đưa cho bị cáo 01 gói giấy trắng kim màu trắng, bị cáo biết đó là ma túy loại heroine nên đã cầm và cất vào túi áo bên trái đang mặc. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đi nhờ xe của người đi đường về đến địa phận xã Minh Khai, huyện Hưng Hà thì bị cáo xuống xe để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Hưng Hà bắt quả tang như nội dung đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h

khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 50 của BLHS, xử phạt bị cáo S từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù kể từ ngày 07-3-2023; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 106 của BLTTHS và Điều 47 của BLHS, tịch thu để tiêu hủy số ma túy quản lý của bị cáo S trong phong bì niêm phong số 320/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của BLTTHS.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo S tại phiên tòa phù hợp với khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập hồi 10 giờ 15 phút ngày 07-3-2023 tại trụ sở UBND xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (bút lục số 26 đến 27); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 11 giờ 35 phút ngày 07-3-2023 tại UBND xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (bút lục số 28); Bản kết luận giám định số 320/KL - KTHS ngày 08-3-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 38); Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là ông Trần Văn T và ông Hoàng Văn K (bút lục từ số 71 đến số 78).

[4] Như vậy có đủ cơ sở kết luận vào 10 giờ 00 phút ngày 07-3-2023, tại đường Quốc lộ 39A, thuộc địa phận thôn Tư La, xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1249 gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của

BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo S thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng, làm suy kiệt kinh tế gia đình của người sử dụng, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của rất nhiều loại tội phạm khác gây mất trật tự xã hội, Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán...trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 90/2021/HS-ST ngày 08-9-2021 của TAND huyện Hưng Hà đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS, vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại phiên toà cũng như tại giai đoạn điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cũng xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định; bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích lợi nhuận, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy: bị cáo S khai, số ma túy bị cáo tàng trữ do bị cáo mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, mua ở ngã tư Tiên Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh, ngoài lời khai của Sơn ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác xác định người đã bán ma túy cho Sơn. Do không có căn cứ để xác định con người cụ thể bán ma túy cho bị cáo theo như lời khai của bị cáo nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án: số ma túy Cơ quan điều tra quản lý của bị cáo Nguyễn Văn S, sau khi được giám định, số còn lại được niêm phong trong phong bì số 320/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, xét thấy đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07-3-2023.

2. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy quản lý của bị cáo Nguyễn Văn S, sau khi giám định số còn lại được niêm phong trong phong bì số 320/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình

(Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30-5-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà).

3. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Mạnh Hà

